TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 150/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 05 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 142/2021/TLST–HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1977;

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Quang T, sinh năm 1976;

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Trần Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Trịnh Thị H và anh Trần Quang T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 20/8/2003. Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con đến khi cháu Q trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H và anh T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0072549 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, hoàn trả chị Trịnh Thị H số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ngân

Nơi nhận:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
-UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (GCNKH số 33 quyển số 01 ngày 10/9/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.